

Số: 4362/BC-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2023 và một số
nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Thực hiện công tác báo cáo định kỳ cải cách hành chính năm 2023, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng ban hành kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cứ Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Ngày 04/01/2023 Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-SYT về Kế hoạch Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2023.

2. Công tác tổ chức chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

Đảng ủy và Ban Giám đốc luôn quan tâm và xác định vai trò nhiệm vụ trong việc lãnh chỉ đạo về công tác CCHC, đồng thời xem đây như là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành nhằm không ngừng đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức khi đến làm việc liên quan đến thủ tục hành chính của ngành.

Lãnh đạo đơn vị luôn xác định CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng đảm bảo việc triển khai và thực hiện chương trình đúng mục đích, đạt kết quả tốt, hiệu quả cao; nâng cao hiệu quả chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đồng thời xác định công tác CCHC phải gắn liền với việc ứng dụng công nghệ thông tin và ISO trong hoạt động của đơn vị.

Ngay từ đầu năm các đơn vị trong toàn ngành đều thực hiện tốt việc lập kế hoạch CCHC cũng như triển khai thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên đẩy mạnh việc rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang áp dụng nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính, hoặc để cắt giảm chi phí về thời gian, tiền bạc của người dân, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023. Ngày 06/01/2023 Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-SYT về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 và phân công trách nhiệm cho các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện. Nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Y tế đối với vị trí vai trò và tầm quan trọng trong công tác cải cách hành chính.

Thường xuyên tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo tỉnh về về CCHC và tình hình, kết quả trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 về Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

Tăng cường biên soạn, biên tập tin bài tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử của đơn vị. Các nội dung tin, bài được cập nhật liên tục, thường xuyên, mang tính thời sự đáp ứng yêu cầu của người truy cập nhất là các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính.

Trong năm 2023 đã xây dựng 02 phóng sự phát sóng trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh và đăng trên website đơn vị với nội dung: Định hướng ngành y tế năm 2023 và Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền tăng cường phát triển các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh.

Các nội dung về cải cách hành chính được đăng tải trong Bản tin Y tế và phát hành với số lượng 300 quyển cung cấp cho các đơn vị tuyến tỉnh, huyện... Ngoài ra năm 2023, Đã phát hành 01 số điện tử Bản tin y tế, phát hành 02 số điện tử tờ Thông tin y tế, các nội dung này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử để tuyên truyền.

Tuyên truyền phát động Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023 trong toàn ngành Y tế. Qua đó hội thi đã thu hút sự quan tâm, tìm hiểu và tham gia dự thi của đông đảo công chức, viên chức, người lao trong toàn ngành Y tế đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, được Ban Tổ chức Hội thi công nhận giải thưởng tập thể: Giải Nhì đơn vị Sở Y tế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và tính khả thi của văn bản QPPL. Đề cao trách nhiệm của từng Phòng, ban trong quá trình xây dựng thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của CBCC để nâng cao chất lượng văn bản QPPL...

Tập trung ban hành các văn bản quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, về phân công, phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giữa các Phòng, ban, đơn vị trong ngành; từng bước hoàn thiện quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy và biên chế...

Thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản, nâng cao tính pháp lý, hiệu lực, tránh chồng chéo của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính;

Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Y tế tham mưu với HĐND, UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật, có nội dung chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính khả thi cao.

Tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực Y tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Ngay từ đầu năm căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 115/KH-SYT ngày 12 tháng 01 năm 2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

Thực hiện Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Bộ Y tế. Sở Y tế đã hoàn chỉnh dự thảo đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế trình Ủy ban nhân tỉnh và đã ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế. Sở Y tế đã hoàn chỉnh dự thảo việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định y khoa và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đã tiến hành xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đối với 8 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Sở Y tế đã hoàn chỉnh dự thảo việc đề nghị Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế hiện đang áp dụng là 174, trong đó có 52 TTHC tiếp nhận trực tiếp, xử lý tại cơ sở và 122 TTHC tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cụ thể:

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số TTHC toàn ngành: 73/174 THCC đạt tỷ lệ 41.95%.

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số TTHC đang tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công: 73/122 TTHC đạt tỷ lệ 59.83%.

Tất cả các TTHC sau khi được UBND tỉnh công bố đã được đơn vị cập nhật vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

trình và công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Sở Y tế đã bố trí 03 cán bộ (trong đó có 01 cán bộ chính thức và 02 cán bộ dự phòng) làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa thiên Huế. Việc bố trí cán bộ công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có phẩm chất đạo đức làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm đáp ứng sự hài lòng của cá nhân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Duy trì thường xuyên việc thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với việc tiếp nhận và xử lý TTHC theo hai hình thức trực tuyến và trực tiếp. Trong kỳ báo cáo không có phản ánh nào về giải quyết TTHC.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023: tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/12/2023 tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1936 hồ sơ trong đó Dược phẩm: 897; Khám bệnh, chữa bệnh: 714; Mỹ phẩm: 17; Quản lý trang thiết bị y tế: 34; Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: 206; Y tế dự phòng: 56; Quản lý môi trường y tế: 01; Giám định Y khoa, Pháp y, Tâm thần: 09; Đào tạo: 02. Trong đó hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn là 1608 hồ sơ, hồ sơ đã giải quyết quá hạn là 93 hồ sơ. Hồ sơ đang giải quyết 235 hồ sơ.

Giải trình nguyên nhân hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn: do thao tác trên hệ thống phần mềm chậm thời gian so với quy định, tuy nhiên bản giấy trả kết quả cho cá nhân, tổ chức là đúng hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thẩm định, phê duyệt chức năng, nhiệm vụ các khoa/phòng của 21 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Tham mưu UBND tỉnh xếp hạng lại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đơn vị y tế dự phòng hạng I và Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc là Bệnh viện hạng II.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị địa phương: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 về đổi tên Bệnh viện Phong - Da liễu thành Bệnh viện Da liễu trực thuộc Sở Y tế; Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các Phòng chức năng, Khoa chuyên môn và các đơn vị Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Huế trên cơ sở giải thể phòng khám đa khoa khu vực 3.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

Sở Y tế quản lý biên chế viên chức sự nghiệp y tế theo quản lý hàng dọc từ tỉnh đến huyện, xã. Nhân lực làm việc tại Trạm Y tế là viên chức sự nghiệp y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố.

Sau khi có Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2023; Quyết định số 228/QĐ-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc phân bổ số lượng người làm việc năm 2023; Thông báo số 635/TB-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc Thông báo số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2023 của Sở Y tế. Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-SYT ngày 20/4/2023 về giao chỉ tiêu biên chế công chức và Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 12/4/2023 về phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập Sở Y tế năm 2023. Sở Y tế luôn quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng theo quy định của nhà nước và theo biên chế được giao.

Sở Y tế đã ban hành Công văn số 735/SYT-TCCB hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo

chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế là 05 người. (02 người thuộc Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy; 01 người thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền; 02 người thuộc Trung tâm Y tế huyện Phong Điền).

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: Sở Y tế thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Sở theo Công văn số 523/SYT-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của viên chức:

Sở Y tế đã tham mưu thực hiện Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập, ban hành hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 31/5/2023 về việc triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thừa Thiên Huế, đến thời điểm hiện tại đã tham mưu phê duyệt vị trí việc làm của 01 đơn vị và Sở Y tế đang gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm bệnh viện Giao thông vận tải Huế, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*).

Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực Bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023-2025 và đã được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách trợ cấp thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023-2025. Sau khi có Kế hoạch số 129/KH-UBND của UBND tỉnh, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng 3 đợt, đợt 3 đang thu nhận hồ sơ từ 06/11 đến 05/12/2023, riêng đợt 1 và 2 đã thu hút được 8 bác sĩ.

Sau khi được Sở Nội vụ đồng ý phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành y tế tại Công văn số 1241/SNV-TCCC ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức tại Sở Y tế, Sở Y tế đã thông báo số 2417/TB-SYT ngày 10 tháng

7 năm 2023 tuyển dụng, thời gian nhận phiếu đăng ký tuyển dụng đến hết ngày 10/8/2023, kết quả năm 2023 tuyển dụng được 53 viên chức

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức:

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý đã được dựa vào quy hoạch cán bộ, căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định để xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục. Thời gian qua, Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đối với các chức danh thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình UBND tỉnh quyết định; thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục về bổ nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn và Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền được phân cấp; đối với chức danh Trưởng, phó các phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp. Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 846/QĐ-SYT ngày 21/7/2021 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm Y tế... và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và các Chi cục trực thuộc Sở Y tế. Sở đã quy định phân cấp quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cho thủ trưởng đơn vị thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Y tế theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai. Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở đã quan tâm bổ nhiệm những cán bộ trẻ có năng lực giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Sở Y tế đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và điều kiện, tiêu chuẩn trong công tác bổ nhiệm, về điều kiện, tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định về quy hoạch, số lượng, tuổi, trình độ chính trị, đảm bảo đủ sức khỏe và xuất phát từ nhu cầu của đơn vị; không có trường hợp nào được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Y tế đã bổ nhiệm 02 Giám đốc (Bệnh viện Da liễu, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang), bổ nhiệm lại 02 Giám đốc (Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Giao thông vận tải Huế), 01 Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, bổ nhiệm lại 05 Phó Giám đốc (Bệnh viện Mắt Huế, Bệnh viện Giao thông vận tải Huế, Bệnh viện Đa khoa Bình Điền và 02 Trung tâm Y tế huyện Phú Vang), bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; tham mưu thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 119 viên chức của các chức danh thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

Về thi nâng ngạch công chức: Không có. Về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023: Sở Y tế đã xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ, sau khi có Công văn của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Sở Y tế đã tổ chức thực hiện. Năm 2023, kết quả thực hiện như sau: có 97 viên chức được bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp, cụ thể Bác sĩ hạng III: 27, Bác sĩ Y học dự phòng hạng III: 03; Dược sĩ hạng III: 12, Kỹ thuật y hạng III: 11, Điều dưỡng hạng III: 32; Hộ sinh hạng III: 04 và Dân số viên hạng III: 08. Sở Y tế không có thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các đơn vị.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại đơn vị.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-SYT ngày 11/01/2023 về việc kiểm tra của Tổ công tác kiểm tra công vụ năm 2023; Công văn số 428/SYT-TCCB ngày 07/02/2023 của Sở Y tế về việc đẩy mạnh kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước ...Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Các đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế, đã quán triệt, nhắc nhở công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung theo quy định; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Sở Y tế đã tăng cường và thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước ngày càng nâng lên. Tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức có chuyển biến tích cực. Năm 2023, có 07 viên chức vi phạm phải xử lý kỷ luật, trong đó: Khiển trách: 01 viên chức, cảnh cáo: 04 viên chức, buộc thôi việc: 02 viên chức.

- Kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của toàn ngành nói chung và từng đơn vị nói riêng. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 266/KH-SYT ngày 06/02/2023 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đều căn cứ vào nhu cầu cụ thể của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành Y tế. Năm 2023, Sở Y tế đã cử 630 công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: 44 công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học chuyên môn y, dược; 30 viên chức đi đào tạo liên thông lên đại học; 03 viên chức đi đào tạo liên thông lên cao đẳng; 25 viên chức đi đào tạo ngắn hạn chuyên môn y (trên 3 tháng); 06 viên chức đi bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và 522 công chức, viên chức đi bồi dưỡng, tập huấn về lãnh đạo cấp phòng, quản lý nhà nước, chuyên môn y...nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn phù hợp với vị trí việc làm. Sở Y tế đã nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức y tế về mọi mặt: trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước ... Tỷ lệ công chức, viên chức có trình độ sau đại học, đại học được nâng lên, đã từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

Công tác quản lý, sử dụng NSNN tại các đơn vị trong ngành ngày càng được thực hiện một cách chặt chẽ, tiết kiệm và có hiệu quả; cơ cấu chi được thay đổi một cách hợp lý, xu hướng dịch chuyển theo từng bước giảm dần chi thường xuyên, tăng cường chi tái đầu tư phát triển về mọi mặt, từng bước thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm một cách hiệu quả.

Việc phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh năm 2023 cho các đơn vị trong Ngành được thực hiện đảm bảo yêu cầu về công khai tài chính và các quy định hiện hành về quản lý ngân sách ở các cấp, phối hợp liên ngành.

Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đang được tiếp tục thực hiện. Từng bước đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ về tài chính trong Ngành Y tế.

Các loại phí, lệ phí luôn được thực hiện theo sự điều chỉnh và bãi bỏ của các cơ quan có thẩm quyền khi các loại phí, lệ phí đó không còn phù hợp. Các loại phí, lệ phí

luôn được công khai, minh bạch các khoản thu chi nhằm thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí để CBNV, nhân dân được biết và giám sát.

Vốn đầu tư công các dự án Sở Y tế làm Chủ đầu tư đang được khẩn trương giải ngân để sớm hoàn thành công trình và quyết toán; đã đăng ký tiến độ và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Việc báo cáo kết quả thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của năm 2022 đã được thực hiện theo đúng quy định.

Công tác xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị trong Ngành được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 gửi các cơ quan chức năng đảm bảo đúng tiến độ quy định.

Việc chủ động triển khai đến các đơn vị các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực để các đơn vị xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của pháp luật, thực hiện định mức chi tiêu theo đúng quy chế đề ra đang từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện đúng theo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Thực hiện Kế hoạch số 4814/KH-SYT ngày 29/12/2022 của Sở Y tế về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Sở Y tế đã tập trung chỉ đạo và đạt được một số nội dung sau:

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 2955/QĐ-BYT về phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đã tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 15/5/2023 về thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tham mưu cho Đảng ủy ban hành Nghị quyết và Quyết định số 1185/QĐ-SYT ngày 12/9/2023 về Ban hành Kế hoạch hành động của Sở Y tế thực hiện Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Kế hoạch số 1902/KH-SYT ngày 30/05/2023 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 28/4/2023 của Bộ Công an - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chỉ đạo tham mưu ban hành triển khai thực hiện Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở Y tế.

Cụ thể một số kết quả như sau:

6.1. Triển khai các nền tảng quốc gia và hệ thống của tỉnh về công tác phòng chống dịch Covid-19

- Đã triển khai hai nền tảng quốc gia về phòng chống Covid-19 là: Nền tảng lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm và nền tảng lý tiêm chủng phòng chống Covid-19.

Đánh giá chung đến tháng 12/2023: số mũi tiêm đã nhập lên nền tảng quốc gia 2.821.792 trên tổng số mũi tiêm đã tiêm thực tế 2.989.578 **đạt 94,4%**, số mũi tiêm chưa cập nhật là 167.786 chiếm tỷ lệ **5,6 %** (trong đó các đơn vị còn nợ nhiều như: Thành phố (62.032 hồ sơ); Phú Lộc (43.392 hồ sơ); Hương Thủy (27.169 hồ sơ)).

+ Tỷ lệ hồ sơ không hợp lệ (*Không có CCCD/mã định danh, CCCD/ mã định danh sai định dạng, Xác minh sai thông tin*) là 172.317 hồ sơ chiếm **6,34%** trên tổng số hồ sơ đã cập nhật lên hệ thống quốc gia.

+ Tỷ lệ hồ sơ xác nhận "Hộ chiếu vắc xin" trên tổng số hồ sơ đã tiêm là đạt **83%** (2.343.331/ 2.821.792 mũi tiêm).

+ Số mẫu xét nghiệm đã nhập lên hệ thống là 13.930 hồ sơ.

6.2. Triển khai các hệ thống trong công tác dự phòng

- Đã triển khai thành công Hệ thống phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm và Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng trên toàn tỉnh từ tuyến xã đến tuyến huyện và tuyến tỉnh và báo cáo trực tiếp ra Bộ Y tế quan biểu mẫu theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư 54/2015/TT-BYT, cùng hệ thống biểu đồ, bảng đồ GIS.

- Đã triển khai hệ thống tiêm chủng dịch vụ:

- Hệ thống tiêm chủng quốc gia
- Phần mềm quản lý bệnh tăng huyết áp.
- Phần mềm quản lý chất thải y tế.
- Phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật.
- Phần mềm báo cáo công tác quản lý chất thải y tế.

6.3. Triển khai phần mềm dùng chung của UBND tỉnh

- *Triển khai tốt tất cả các phần mềm dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh: Trang điều hành tác nghiệp: Quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo; Hệ thống quản lý nhân sự; Hệ thống xác thực tập trung (SSO); Phần mềm quản lý tài sản công; Hệ thống Email công vụ; ...* Đảm bảo 100% văn bản đi và văn bản đến, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn ngành đã xử lý trên hệ thống phần mềm và áp dụng cho tất cả các đơn vị trong toàn ngành kết hợp với ứng dụng chữ ký số của Ban cơ yếu chính phủ.

6.4. Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

Trang thông tin điện tử

- 26/26 (đạt 100%) đơn vị thuộc Sở Y tế đã có Trang website và hoạt động đúng theo Quyết định số của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành Quy định quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng triển khai DVC trực tuyến

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo với quan điểm: CCHC gắn liền ứng dụng CNTT và ISO; Với phương châm 3 Hơn "Nhanh hơn, Hợp lý hơn, Thân thiện hơn"; Đối với người dân "Thân thiện, đúng hẹn và đơn giản".

Tổng số TTHC hiện nay là 174, trong đó có 52 TTHC tiếp nhận trực tiếp, xử lý tại cơ sở và 122 TTHC tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cụ thể:

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số TTHC toàn ngành: 73/174 THCC, 41.95%.

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số TTHC đang tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công: 73/122 TTHC, 59.83%.

- Đưa vào danh mục TTHC được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) là 122 TTHC; TTHC không đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 52 TTHC.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm việc ký sổ, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023 tính từ ngày 15/12/2022 đến 10/12/2023 tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1936 hồ sơ trong đó hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn là 1608 hồ sơ, hồ sơ đã giải quyết quá hạn là 93 hồ sơ. Hồ sơ đang giải quyết 235 hồ sơ.

Ứng dụng triển khai GIS chuyên ngành Y tế

Sở Y tế đã triển khai hệ thống GIS để cung cấp thông tin cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

6.5. *Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm Y tế*

- 100% đơn vị khám chữa bệnh đã triển khai áp dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý KCB và thanh toán BHYT.

+ 100% đơn vị đã triển khai hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai đơn thuốc điện tử theo Thông tư 04/2022/TT-BYT sửa đổi Thông tư 27/2021/TT-BYT về quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử, trong đó, có quy định lộ trình thực hiện kê đơn thuốc điện tử.

- Tính đến ngày 20/11/2023, có 100 % (188/188) cơ sở khám chữa bệnh thực hiện sử dụng CCCD có gắn chip trong KCB BHYT. Tổng số lượt KCB tra cứu bằng thẻ căn cước công dân 259.041 lượt/số lượt tra cứu thành công 219501 lượt tỷ lệ tra cứu thành công đạt tỷ lệ 84,7%.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh.

6.6. *Triển khai kết nối liên thông dữ liệu với hệ thống “Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia”*

100% cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn kết nối liên thông cơ sở dược quốc gia.

6.7. *Triển khai hệ thống Hồ sơ sức khỏe toàn dân*

- Trên 95% người dân có mã số hồ sơ quản lý theo Quyết định 831/QĐ-BYT (vượt chỉ tiêu theo Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử là đến năm 2025, 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử). 100% đơn vị KCB liên thông dữ liệu KCB thanh toán BHYT vào hệ thống HSSKĐ; 100% dữ liệu tiêm chủng quốc gia, tiêm chủng vắc xin Covid-19 đã liên thông vào hệ thống HSSKĐT.

Với tổng số nhân khẩu quản lý trên nền tảng là 1.266.031 nhân khẩu với mỗi năm có khoản 2 triệu lượt hồ sơ khám chữa bệnh thanh toán BHYT, tiêm chủng liên thông vào nền tảng HSSKĐT.

- 2.821.792 mũi tiêm được quản lý trên Nền tảng tiêm chủng PC Covid-19.

- 121.151 mũi tiêm đang quản lý trên Hệ thống tiêm chủng quốc gia, đạt 100% dữ liệu đã liên thông vào Nền tảng HSSKĐT.

- Đã liên thông dữ liệu và cung cấp Sổ sức khỏe điện tử trên Hue-S.

6.8. *Một số nội dung khác mà Sở Y tế đã cùng phối hợp thực hiện:*

- Hoạt động liên thông dữ liệu Giấy KSK lái xe trên Cổng DVC quốc gia triển khai có hiệu quả (Có 10 đơn vị KCB trực thuộc đủ điều kiện KSK lái xe và 100% đã triển khai hỗ trợ công dân cấp đổi/ cấp lại giấy phép lái xe “TOÀN TRÌNH” ngay tại cơ sở y tế khi công dân đến KSK lái xe. Đã có 13.581 Giấy KSK lái xe đã thực hiện)

- 100% y tế cơ sở liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên công, phục vụ theo Đề án 06 Chính Phủ
- 100% bệnh viện, nhà thuốc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong viện phí, đặc biệt là chấp nhận thanh toán trên Hue-S.
- Rà soát và đăng ký 100% TTHC đủ điều kiện đưa dịch vụ công toàn trình và đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các nội dung Đề án 06 trên tất cả các Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

6.9. Về an toàn, an ninh mạng

- Triển khai chỉ đạo các văn bản về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Thực hiện bảo đảm an toàn, bí mật thông tin; Quản lý và sử dụng thông tin số; Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên môi trường mạng; Lưu trữ, cung cấp thông tin cá nhân trên môi trường mạng và các quy định khác theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn, bí mật thông tin khám chữa bệnh.
- Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm HIS và các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin truy xuất dữ liệu khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế để thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh và bí mật thông tin khám chữa bệnh hướng đến triển khai bệnh án điện tử.
- Chỉ đạo có kế hoạch đầu tư nâng cấp các thiết bị, phần mềm cần thiết để phòng, chống tấn công mạng và giám sát an toàn thông tin mạng; đảm bảo, an toàn thông tin mạng của IOC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác cải cách hành chính được Sở Y tế xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục. Trong năm 2023, công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo được ban hành kịp thời. Việc kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện hiệu quả, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trình cơ quan có thẩm quyền ký công bố thực hiện kịp thời, tiếp nhận và trả hồ sơ theo đúng quy định.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, xác định trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác quản lý công chức, viên chức tiếp tục được tăng cường. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức được chú trọng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên đôn đốc các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thúc đẩy xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trong công tác chỉ đạo điều hành từng bước mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao như: đẩy mạnh xây dựng chính quyền số theo phương châm “4 không” (Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt) và “một có” (Dữ liệu có chuyên đổi số); khuyến khích các đơn vị chủ động sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ các cuộc họp cần thiết bằng hình thức trực tuyến...

2. Tồn tại

Tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn vẫn còn xảy ra. Giải trình nguyên nhân hồ sơ

đã giải quyết nhưng quá hạn: do thao tác trên hệ thống phần mềm chậm thời gian so với quy định, tuy nhiên bản giấy trả kết quả cho cá nhân, tổ chức là đúng hạn.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CCHC NĂM 2024

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 Sở Y tế xây dựng một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

1. Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của công chức, viên chức về cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra; Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

3. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính đối với công chức, viên chức; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, nhất là công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Tham mưu thực hiện Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập và hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2024.

5. Tiếp tục cử công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học, đào tạo liên thông lên đại học, đào tạo liên thông lên cao đẳng, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và chức danh quy hoạch nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trình độ cao của ngành Y tế, đảm bảo công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân và Xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2024 gửi Sở Nội vụ. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2024 sau khi Sở Nội vụ phê duyệt Đề án.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các đơn vị trực thuộc.

7. Tiếp tục tham mưu, phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong Ngành Y tế, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã đăng ký đầu tư công năm 2021 và

giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng theo yêu cầu quy định, chú trọng tiến độ giải ngân và quyết toán hoàn thành công trình. Tiếp tục thực hiện đúng theo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

9. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1185/QĐ-SYT ngày 12/9/2023 về Ban hành Kế hoạch hành động của Sở Y tế thực hiện Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả. Xây dựng và triển khai công tác chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số hiện đại thông qua việc số hóa toàn bộ thông tin: quản lý hệ thống nhân lực, nguồn lực; công tác quản lý điều hành; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng được đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo báo Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận

- VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Kiên Hảo

Phụ lục 2

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362 /BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản		
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100%	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	39	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	25 đơn vị	Lồng ghép kiểm tra cuối năm
3.2	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy <i>(thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</i>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		

4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
6.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
7.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1386	
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
8.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		

Phụ lục 3**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THẺ CHẾ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362/BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	0	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	0	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	18	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	7	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		Đang kiến nghị tham mưu UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát theo quy định

Phụ lục 4**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Báo cáo số:4362/BC-SYT ngày 09/11/2023 của Sở y tế*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thông kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	3	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	9	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	174	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: 174 trong đó 122 TTHC tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh; 52 TTHC tiếp nhận tại các đơn vị trực thuộc)
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	122	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		

2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	94.53%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	1701	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	1608	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>		

Phụ lục 5

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362/BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	23	
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	20,7	

2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	59	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	57	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	6	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	14,5	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1555	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1555	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	5	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	56,56%	

Phụ lục 6**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362/BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	194	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		

4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	3	

Phụ lục 7

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362 /BC- SYT ngày 11 /12/2023 của Sở Y tế)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	29,75	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.960	Kế hoạch vốn cả năm 2023
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	2.666	Tính đến ngày 8/12/2023
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	23	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	-	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	3	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	20	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	4	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	14	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	2	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	-	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	-	

Phụ lục 8

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 4362 /BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100%	

5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100%	
5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	100%	
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100%	
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100%	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	122	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	122	

6.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
6.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	122	
6.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	122	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100%	
6.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	1936	
6.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>		
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	88	Có thu phí, lệ phí
6.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>		

